

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH LƯU  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2022/HSST

Ngày 14/9/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nghệ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Viết Tài và bà Nguyễn Thị Hồng Thu

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký TAND huyện Quỳnh Lưu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Lý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 119/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

**Hồ Văn L;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 5 năm 1989 tại huyện L, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: thôn A, xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Hồ Văn T, sinh năm 1965 và bà: Hồ Thị Th, sinh năm 1966; Anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Tô Thị Th2, sinh năm 1993, Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 22/04/2014 bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” (chấp hành xong án phí và khấu trừ thu nhập ngày 12/6/2014 và ngày 12/8/2014). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/7/2022 đến ngày 21/7/2022 thì bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

**- Bị hại:** Chị Hồ Thị A, sinh năm 1972. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
- + Nguyễn Thị N, sinh năm 1973. Vắng mặt.
- Nơi cư trú: Xóm c, xã Y, huyện L, tỉnh Nghệ An.
- + Anh Hồ Đ, sinh năm 1973. Vắng mặt.
- Nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 20 phút ngày 09/7/2022, Hồ Văn L đi bộ đến nhà anh Hồ T để chơi nhưng không thấy ai ở nhà nên L quay về. Khi đi ra đến ngõ nhà anh T thì L thấy có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave anpha, màu xanh, Biển kiểm soát 37P1-5190 của chị Hồ Thị A dựng ở bên đường, trên xe có cắm sẵn chìa khóa. L đi đến vị trí chiếc xe máy, nổ máy rồi điều khiển xe đi đến ki ốt thu mua sắt vụn gặp chị Nguyễn Thị N để bán chiếc xe máy trên với số tiền 700.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, chị A đã làm đơn trình báo đến Công an xã N. Đến 08 giờ ngày 12/7/2022, Hồ Văn L đến Cơ quan Công an xã N để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 318/KLĐGTS ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện L kết luận: “01 chiếc xe mô tô mang Biển kiểm soát 37P1 – 5190, nhãn hiệu Wave Alpha, màu xanh, số khung HC09054Y-348347, số máy HC09-3048424 đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 141/CT-VKS-QL ngày 23/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An truy tố Hồ Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Hồ Văn L từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Hồ Thị A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị N không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên miễn xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Hồ Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Hồ Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai có tại hồ sơ; phù hợp về thời gian, địa điểm và đặc điểm tài sản báo bị mất của bị hại chị Hồ Thị A. Sự phù hợp, thống nhất của các chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 09/7/2022, Hồ Văn L đã trộm cắp của chị Hồ Thị A 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave anpha, màu xanh, Biển kiểm soát 37P1-5190 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.000.000 đồng.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo. Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Tuy nhiên xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ niềm tin để bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Thời gian tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo có 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nên không khấu trừ thu nhập, không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Hồ Thị A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị N không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên miễn xét.

[5] Đối với chị Nguyễn Thị N là người đã mua chiếc xe máy của Hồ Văn L với giá 700.000 đồng, tuy nhiên chị N không biết đó là tài sản do L trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ để xử lý.

[6] Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Hồ Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn L 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản". Nhưng được trừ 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 17 (Mười bảy) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo Hồ Văn L được tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hồ Văn Linh cho UBND xã N, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã trong việc giám sát, giáo dục.

Án Phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Hồ văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan điều tra h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan THA hình sự h.Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Q/Lưu;
- UBND xã N;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Nghệ**